

2	Giáo viên	17	21
	Số lượng	17	
	Tỷ lệ	100 %	
3	Nhân viên	02	02
	Số lượng	02	
	Tỷ lệ	100 %	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Diện tích khu đất xây dựng	3902.6 m ²	3902.6 m ²	
	Điểm trường	1	1	
	Diện tích bình quân mỗi trẻ	12	12	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng GDCS trẻ			
	Phòng học	11	11	
	Phòng ngủ	11	11	Nằm trong phòng học
	Phòng vệ sinh	11	11	
	Phòng khác	0	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	01	01	
	Phòng thể chất	01		
	Phòng đa năng (nghệ thuật)		01	
	Phòng khác		03	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	01	01	
	Phòng khác	01	01	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng Phó hiệu trưởng	01	01	
	Phòng kế toán	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng bảo vệ			

	Phòng họp	01	01	
2.5	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Nhà vệ sinh giáo viên	04	04	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	11	11	
4	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời	10	10	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	- Tivi	12	15	
	- Máy tính	26	26	
	- Máy in	05	05	
	- Máy Photo	02	02	
	- Máy Scan			
	- Nhạc cụ	03	03	
	- Máy chiếu	01	01	
	- Ipad			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở.

- Kết quả tự đánh giá: Trường mầm non Hoa Thành được đánh giá đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 (Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An).

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (Quyết định số 1184/QĐ-SGD&ĐT ngày 13/9/2022 của Sở giáo dục và đào tạo Nghệ An)

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

stt	Nội dung	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số lớp	11	
2	Tổng số trẻ	343	
3	Số trẻ bình quân/lớp	31	

4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	343	
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	343	
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	343	
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Đạt	
8	Số trẻ khuyết tật	01	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):		
	- Chi tiền lương và thu nhập	2.766.884.000	3.098.623.000
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	226.000.000	630.000.000
	- Chi khác	100.000.000	125.050.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học.	329.800.000	220.930.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí	31.070.000	63.250.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	1.199.0000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sư phạm, nhiệt tình trong mọi công việc nhà trường giao. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án.

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Nhà trường đã triển khai đến 100% CBGV thực hiện các văn bản về công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Làm tốt công tác rà soát và đầu tư trang thiết bị như bổ sung Camera an ninh, máy tính, nâng cấp đường truyền...

Nhà trường cập nhật hàng ngày các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. 100% các lớp thực hiện đánh giá trẻ và xây dựng kế hoạch giáo dục trên máy tính và duyệt bài soạn trên phần mềm một cách hiệu quả nghiêm túc.

Nhà trường chấp hành nghiêm cử CB, GV tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT huyện tổ chức: Có 5 lượt người tham gia tập huấn các phần mềm.

Bộ phận tài chính thực hiện thu tiền ăn, học trên app, cập nhật đầy đủ các hoạt động trong nhà trường đáp ứng công tác chuyển đổi số do các cấp chỉ đạo một cách nghiêm túc, có hiệu quả.

Nhà trường tích cực tập huấn phần mềm chữ ký số và hồ sơ điện tử. Từ tháng 09/2024, 100% CB, NV hành chính thực hiện nghiêm phần mềm chữ ký số đã được cung cấp.

7.5. Công tác truyền thông giáo dục về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng.

Nhà trường rất coi trọng công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình điều đó được thể hiện cụ thể như: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Nhà trường xây dựng nội dung tuyên truyền được thể hiện trong chương trình của năm học, qua từng học kỳ, qua kế hoạch hoạt động tháng, phù hợp, linh hoạt với nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, điều kiện của nhà trường.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua mạng xã hội (Facebook, Zalo) nhà trường.

Hoa Thành, ngày 08 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
HOA THÀNH
Lại Thị Hà Ngân